



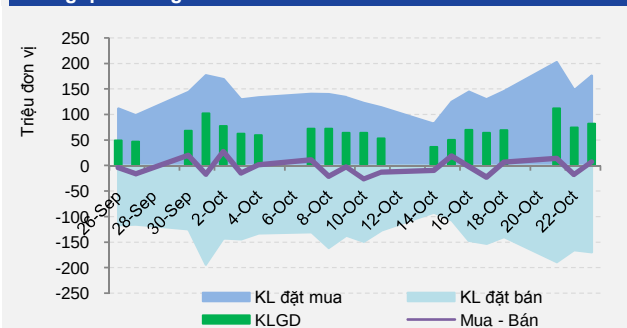
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 23/10/2013

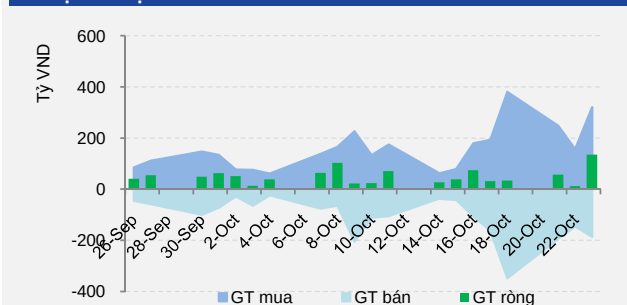
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	504.1	62.1
% Thay đổi	↑ 0.7%	↑ 0.8%
KLGD (CP)	82,225,493	31,009,331
GTGD (tỷ đồng)	1,226.10	251.99
Tổng cung (CP)	169,281,870	62,213,800
Tổng cầu (CP)	176,212,330	62,766,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,120,550	770,390
KL mua (CP)	10,754,960	3,084,200
GTmua (tỷ đồng)	320.75	25.16
GT bán (tỷ đồng)	185.55	11.05
GT ròng (tỷ đồng)	135.20	14.11

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.43%	7.5	1.6	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.97%	609.2	1.0	19.3%
Dầu khí	↑ 0.16%	7.5	1.6	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.12%	13.7	1.8	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.36%	8.8	2.9	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.09%	12.4	4.9	16.0%
Ngân hàng	↑ 1.25%	7.2	1.3	4.7%
Nguyên vật liệu	↑ 1.07%	9.0	2.0	11.3%
Tài chính	↑ 1.45%	17.7	2.5	30.0%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.15%	9.1	3.4	9.9%
VN - Index	↑ 0.70%	13.0	2.9	83.0%
HNX - Index	↑ 0.76%	32.3	1.5	17.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	551,180	0.7%	732,950	0.9%
GTGD (tỷ VND)	11,714	0.9%	28,053	2.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index quay trở lại diễn biến tăng điểm với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn tăng điểm khá nhờ lực cầu từ NĐTNN. Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ kỳ vọng thông tin hỗ trợ cũng tiếp tục thu hút dòng tiền. Chỉ số HNX-Index cũng ghi nhận phiên tăng điểm, đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên.

Ngày mai là phiên T+3 của phiên giao dịch thanh khoản tăng mạnh đầu tuần. Áp lực cung giá cao khi VN-Index tăng đến 505 điểm không nhỏ, thực tế nhiều cổ phiếu đóng cửa thấp hơn mức giá cao nhất trong phiên. Tuy nhiên diễn biến thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về lực cầu.

Thị trường dự báo dao động giằng co hơn trong phiên ngày mai. Tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng điểm tiếp nối của thị trường, với ngưỡng cản gần nhất là khoảng 513 điểm đối với VN-Index, 63 điểm đối với HNX-Index. Trong thời điểm hiện tại nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục. Việc mua bán nhanh chóng cổ phiếu có thể kém hiệu quả khi thị trường đang trong xu hướng tăng.

- VN-Index tăng 3.48 điểm (0.7%), lên 504.05 điểm. Mức đóng cửa này đã cao hơn mốc trần đã thiết lập vào ngày 8/10.

- HNX-Index tăng 0.47 điểm (0.77%), lên 62.13 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của chỉ số trong phiên.

- TP. Hồ Chí Minh kiến nghị Chính phủ mở rộng quy định về triển khai cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội. Cụ thể, thêm căn hộ có diện tích trên 70m2, giá bán dưới 15 triệu đồng/m2 vào diện được áp dụng cho vay ưu đãi của gói tín dụng hỗ trợ nhà ở. UBND TP cũng kiến nghị miễn 100% thuế VAT và thuế thu nhập doanh nghiệp cho hoạt động đầu tư nhà ở xã hội, chuyển nhà ở thương mại thành nhà ở xã hội, giảm thuế VAT đối với người mua nhà lần đầu, tăng thời hạn cho vay hỗ trợ nhà ở lên 20 đến 30 năm đối với khách hàng có thu nhập quá thấp...

- Huy động vốn từ TPCP tiếp tục diễn biến thuận lợi với lãi suất theo chiều hướng giảm nhẹ. Trái phiếu kỳ hạn 2-3 năm vẫn thu hút dòng tiền, lãi suất trúng thầu lần lượt là 7.2% và 7.54%, giảm so với mức 7.28% và 7.75% của phiên đấu thầu gần nhất. Tính từ đầu năm, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 148,454 tỷ đồng TPCP qua hình thức đấu thầu, hoàn thành 87% kế hoạch huy động năm 2013. Khối lượng trái phiếu còn cần huy động trong năm 2013 là 21,546 tỷ đồng.

- NHNN tiếp tục mua vào ngoại tệ từ hệ thống ngân hàng từ 10/10 nhằm tăng dự trữ ngoại hối. Theo báo cáo của Chính phủ, quy mô dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã gia tăng mạnh, từ 6 tuần nhập khẩu vào cuối năm 2010 lên 6.5 tuần vào cuối năm 2011 và khoảng 12 tuần vào cuối năm 2012 đến 2013. Như vậy, nếu tình hình theo bình quân tuần nhập khẩu của nền kinh tế trong 9 tháng 2013, thì quy mô dự trữ ngoại hối hiện có thể ở mức 32 tỷ USD.

- Chiều nay Quốc hội họp bàn về dự toán ngân sách năm 2013, phương án phân bổ ngân sách năm 2014 và phương án phát hành TPCP giai đoạn 2014-2016. Trước thềm kỳ họp, Chính phủ đã đưa thông điệp xin ý kiến Quốc hội nới trần bội chi năm 2014 lên 5.3% để thúc đẩy đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ủy ban Tài chính Ngân sách đồng tình với đề xuất nới trần bội chi từ 4.8% GDP lên 5.3% GDP theo đề nghị của Chính phủ, cũng như việc cắt giảm một số khoản chi trong bối cảnh huy động thu lớn như hiện nay. Đa số thành viên Quốc hội đánh giá việc nới trần là không thể tránh khỏi, nhưng Quốc hội vẫn cần ra điều kiện để Chính phủ tăng kỷ luật ngân sách.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 3.48 điểm (0.7%), lên 504.05 điểm. Mức đóng cửa này đã cao hơn mốc trần đã thiết lập vào ngày 8/10.

- KLGD tăng 13% so với phiên trước, lên 77 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI tăng lên 66 điểm, tâm lý thị trường vẫn lạc quan.

Nhận định: Chỉ số VN-Index quay trở lại diễn biến tăng điểm với thanh khoản tăng so với phiên trước. Nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn tăng điểm khá nhờ lực cầu từ NGTNN. Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ kỳ vọng thông tin hỗ trợ cũng tiếp tục thu hút dòng tiền.

Ngày mai là phiên T+3 của phiên giao dịch thanh khoản tăng mạnh phiên đầu tuần. Áp lực cung giá cao khi VN-Index tăng đến 505 điểm không nhỏ, thực tế nhiều cổ phiếu đóng cửa thấp hơn mức giá cao nhất trong phiên. Tuy nhiên diễn biến thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về lực cầu.

Thị trường dự báo dao động giằng co hơn trong phiên ngày mai. Tuy nhiên chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng điểm tiếp nối của thị trường, với ngưỡng cản gần nhất là khoảng 513 điểm. Trong thời điểm hiện tại nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục. Việc mua bán nhanh chóng cổ phiếu có thể kém hiệu quả khi thị trường đang trong xu hướng tăng điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng 0.47 điểm (0.77%), lên 62.13 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của chỉ số trong phiên.

- KLGD tăng 24% so với phiên trước, lên 30.5 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI tăng lên 65 điểm, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về lạc quan, chỉ báo MACD tiếp tục cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index quay trở lại diễn biến tăng điểm với thanh khoản tăng so với phiên trước. Ngày mai là phiên T+3 của phiên giao dịch thanh khoản tăng mạnh phiên đầu tuần. Áp lực cung giá cao dự kiến sẽ tăng trong phiên giao dịch tới. Tuy nhiên diễn biến thị trường tiếp tục cho tín hiệu tích cực về lực cầu, các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu về xu hướng tăng điểm ngắn hạn.

Chúng tôi duy trì quan điểm xu hướng tăng điểm của thị trường chưa kết thúc với ngưỡng cản kỹ thuật cần quan tâm là khoảng 63 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ hoặc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu ở mức độ vừa phải, ưu tiên vào cổ phiếu cơ bản có thanh khoản cao.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN Q3 TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	PXS	HOSE	303.33	121.5%	33.48	1665.7%	681.75	68.1%	49.18	79.2%	49.8%	1.4%
2	HQC	HOSE	99.18	121.8%	15.12	1468.0%	383.09	223.4%	27.95	202.4%	37.3%	1.9%
3	CMI	HNX	22.48	791.5%	5.05	1052.1%	23.22	81.8%	0.79	4.6%	3.4%	0.1%
4	NDN	HNX	54.5	144.6%	10.11	568.0%	109.45	115.5%	16.75	365.7%	134.8%	0.1%
5	KMR	HOSE	119.42	120.1%	11.97	532.0%	268.49	93.8%	14.19	426.1%	114.9%	20.8%
6	VPH	HOSE	237.3	1316.1%	9.83	330.2%	288.49	379.4%	10.51	374.4%	26.2%	3.1%
7	APS	HNX	4.15	92.0%	0.7	280.0%	15.67	60.1%	4.58	37.4%	39.9%	14.0%
8	VND	HNX	51.35	102.1%	22.89	228.2%	185.72	93.9%	117.65	167.8%	155.3%	16.6%
9	KSD	HNX	15.57	66.8%	1.11	223.3%	56.03	46.3%	-1.32	96.1%	-44.0%	0.1%
10	WSS	HNX	4.92	78.0%	4.83	219.6%	15.22	54.5%	5.1	262.9%	222.7%	4.4%

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN 9T TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	FCM	HOSE	22.69	#DIV/0!	-5.28	0.0%	253.64	314.5%	16.38	20475.0%	17.1%	3.7%
2	FIT	HNX	11.62	#DIV/0!	15.29	0.0%	34.62	318.5%	18.01	809.1%	76.1%	0.1%
3	KMR	HOSE	119.42	120.1%	11.97	532.0%	268.49	93.8%	14.19	426.1%	114.9%	20.8%
4	VPH	HOSE	237.3	1316.1%	9.83	330.2%	288.49	379.4%	10.51	374.4%	26.2%	3.1%
5	NDN	HNX	54.5	144.6%	10.11	568.0%	109.45	115.5%	16.75	365.7%	134.8%	0.1%
6	WSS	HNX	4.92	78.0%	4.83	219.6%	15.22	54.5%	5.1	262.9%	222.7%	4.4%
7	HQC	HOSE	99.18	121.8%	15.12	1468.0%	383.09	223.4%	27.95	202.4%	37.3%	1.9%
8	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	178.9%	122.1%	43.9%
9	VND	HNX	51.35	102.1%	22.89	228.2%	185.72	93.9%	117.65	167.8%	155.3%	16.6%
10	VDS	HNX	18.26	120.8%	-1.27	88.2%	76.73	93.7%	3.87	151.8%	20.6%	0.1%

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	BSI	HOSE	54.21	162.5%	5.16	167.1%	155.16	81.1%	9.23	19.4%	406.6%	0.6%
2	WSS	HNX	4.92	78.0%	4.83	219.6%	15.22	54.5%	5.1	262.9%	222.7%	4.4%
3	PGD	HOSE	1721.1	122.0%	60.02	126.6%	4768.54	117.5%	202.81	128.9%	156.7%	3.1%
4	VND	HNX	51.35	102.1%	22.89	228.2%	185.72	93.9%	117.65	167.8%	155.3%	16.6%
5	BTP	HOSE	262.28	105.1%	10.52	50.6%	1053.25	115.0%	80.57	104.6%	149.8%	1.4%
6	BVS	HNX	51.47	119.4%	21.97	212.3%	153.3	96.2%	78.6	103.5%	135.2%	2.2%
7	NDN	HNX	54.5	144.6%	10.11	568.0%	109.45	115.5%	16.75	365.7%	134.8%	0.1%
8	CSM	HOSE	805.09	105.9%	89.15	116.1%	2332.6	102.2%	257.73	138.4%	125.0%	12.8%
9	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	178.9%	122.1%	43.9%
10	KMR	HOSE	119.42	120.1%	11.97	532.0%	268.49	93.8%	14.19	426.1%	114.9%	20.8%

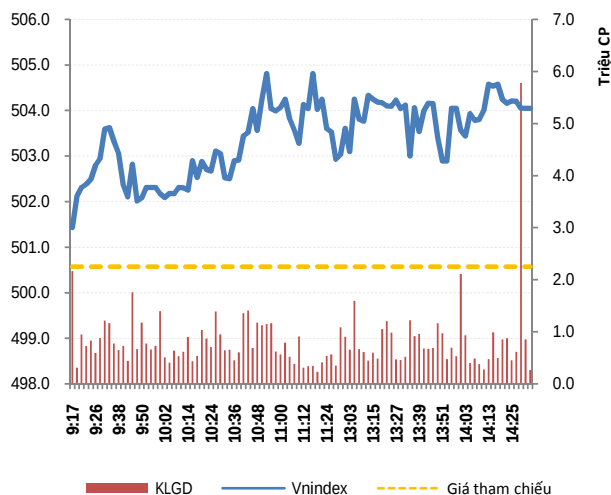
Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất (trừ khi ghi chú khác)

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

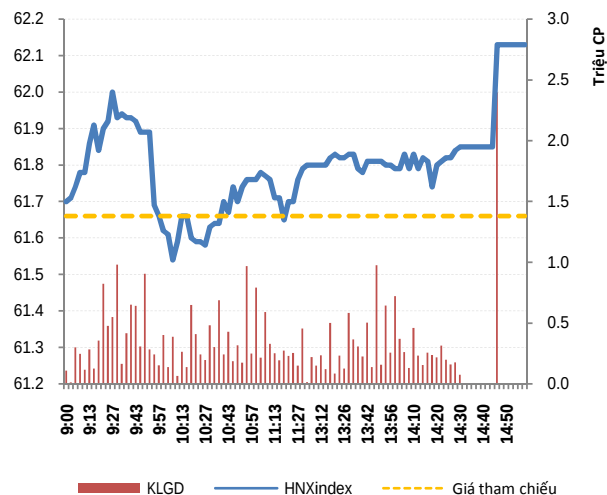
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 23/10/2013.

KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

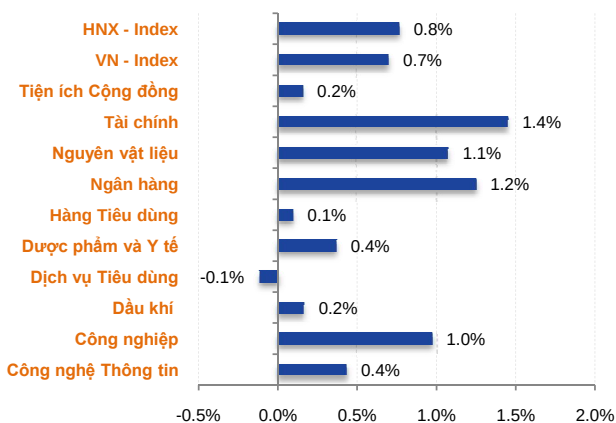
KLGD và VN-Index trong phiên



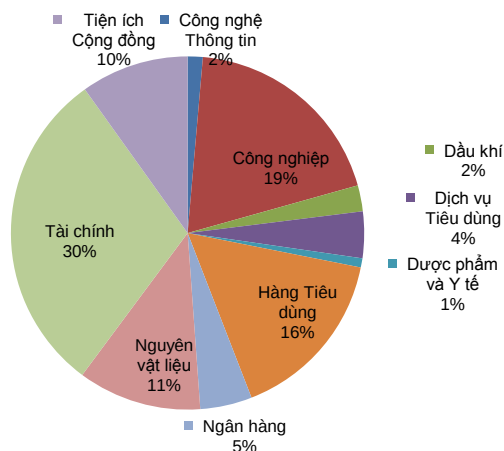
KLGD và HNX-Index trong phiên



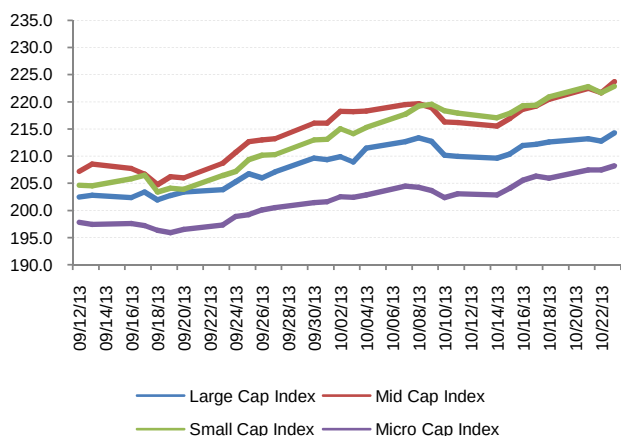
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



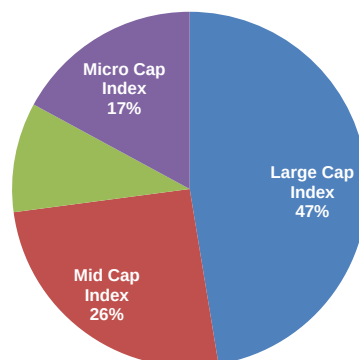
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,935,420	DRC	148,700
2	HAG	1,282,300	FCM	128,000
3	VCB	542,940	HBC	56,320
4	KBC	399,650	CII	50,000
5	BVH	375,960	SVC	37,770

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,795,000	VCG	137,800
2	IDJ	301,000	DBC	95,500
3	PVX	168,800	SGD	42,800
4	SDH	101,100	HMH	25,700
5	PVS	90,650	ARM	12,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.4	6.5	↑ 1.56%	7,250,560
OGC	10.6	10.8	↑ 1.89%	3,825,770
PVT	10.1	10.5	↑ 3.96%	2,969,860
FLC	5.0	5.1	↑ 2.00%	2,651,780
IJC	7.9	7.9	→ 0.00%	2,472,850

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	7.0	↑ 1.43%	4,606,020
VCG	9.1	9.3	↑ 2.49%	3,094,852
SCR	5.9	6.0	↑ 1.54%	3,029,217
PVX	2.3	2.4	↑ 4.17%	2,141,378
PVS	16.0	16.2	↑ 0.95%	1,111,391

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%
KMR	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
KSA	9.1	9.7	0.6	↑ 6.59%
NBB	13.7	14.6	0.9	↑ 6.57%
SBA	6.1	6.5	0.4	↑ 6.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
CPC	13.1	14.4	1.3	↑ 9.92%
S55	28.0	30.7	2.7	↑ 9.68%
AME	5.3	5.8	0.5	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	19.0	17.7	-1.3	↓ -6.84%
TV1	11.8	11.0	-0.8	↓ -6.78%
SFC	17.8	16.6	-1.2	↓ -6.74%
TCO	10.4	9.7	-0.7	↓ -6.73%
RIC	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.7	0.6	-0.1	↓ -13.86%
BHV	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
DST	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
VNN	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
SDN	18.2	16.4	-1.8	↓ -9.89%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	7,250,560	0.3%	31	212.4	0.5
OGC	3,825,770	-0.4%	(39)	-	1.0
PVT	2,969,860	5.6%	630	16.7	0.9
FLC	2,651,780	4.3%	661	7.7	0.3
IJC	2,472,850	3.6%	390	20.3	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,606,020	-2.9%	(335)	-	0.6
VCG	3,094,852	1.3%	150	62.6	0.8
SCR	3,029,217	-3.1%	(450)	-	0.4
PVX	2,141,378	-67.8%	(4,616)	-	0.6
PVS	1,111,391	16.4%	2,738	5.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGC	↑ 6.9%	-5.9%	(978)	-	0.6
KMR	↑ 6.8%	3.2%	377	12.5	0.4
KSA	↑ 6.6%	6.2%	766	12.7	0.7
NBB	↑ 6.6%	13.8%	8,961	1.6	0.2
SBA	↑ 6.6%	3.5%	360	18.0	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 16.7%	-2323.7%	(7,206)	-	(0.4)
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
CPC	↑ 9.9%	16.3%	2,982	4.8	0.9
S55	↑ 9.7%	18.4%	10,109	3.0	0.5
AME	↑ 9.4%	25.6%	2,362	2.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,935,420	0.3%	31	212.4	0.5
HAG	1,282,300	5.0%	938	24.3	1.3
VCB	542,940	9.9%	1,785	16.9	1.7
KBC	399,650	-10.2%	(1,412)	-	0.7
BVH	375,960	9.0%	1,607	25.3	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,795,000	-2.9%	(335)	-	0.6
IDJ	301,000	-1.9%	(185)	-	0.3
PVX	168,800	-67.8%	(4,616)	-	0.6
SDH	101,100	-16.1%	(1,276)	-	0.5
PVS	90,650	16.4%	2,738	5.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	41.6%	6,429	10.1	3.8
VNM	117,520	40.5%	7,699	18.3	6.9
VCB	69,754	9.9%	1,785	16.9	1.7
CTG	64,787	19.2%	2,587	6.7	1.2
VIC	61,339	38.3%	4,975	13.6	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	0.3%	41	383.2	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,192	16.4%	2,738	5.9	1.0
SHB	6,291	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	580	41.4	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	2.65	9.9%	1,250	6.8	0.7
PPC	2.44	38.4%	5,411	3.8	1.3
TS4	2.39	8.1%	1,518	5.4	0.5
KBC	2.38	-10.2%	(1,412)	-	0.7
STT	2.30	-17.6%	(1,718)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.53	1.3%	150	62.6	0.8
TTZ	3.25	1.3%	135	22.2	0.3
SCR	2.87	-3.1%	(450)	-	0.4
PVA	2.81	-108.8%	(6,781)	-	0.6
HHG	2.80	-3.5%	(345)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)